

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Lan**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Bà Trần Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Trọng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hào** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2017/TLST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng S, sinh năm 1972 tại tỉnh Thái Bình; HKTT: Tổ 1, ấp Tân C, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, chỗ ở hiện nay: Ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số: 034072002670; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); vợ: Phan Thị H, sinh năm 1978; con: Có 02 người, người lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Có 01, tại bản án số 49/2010/HSST ngày 20/5/2010, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 22/02/2011 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 03/5/2017 chấp hành xong toàn bộ bản án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/6/2012 chấp hành hình phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13/8/2012; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Nguyễn Trí T**, sinh năm 1988; HKTT: Ấp Phước B, xã Quới T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số 132, Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1976; HKTT: Ấp Cá R, xã Minh D, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Số 52, khu phố 4, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 21/4/2017, Nguyễn Hồng S đi xe khách đến địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh gặp người tên Đen (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen không có biển số và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu trắng không có biển số. Cả 02 xe mô tô đều không có giấy chứng nhận đăng ký với giá 20.000.000 đồng. S biết xe là do phạm tội mà có nên trả giá 19.500.000 đồng với điều kiện là Đen phải điều khiển 01 xe mô tô, S điều khiển 01 xe mô tô chạy về nhà S thì Đen đồng ý. S đưa tiền trước cho Đen là 9.500.000 đồng, số tiền còn lại khi đến nhà S sẽ giao đủ. Sau đó, S và Đen điều khiển 02 xe mô tô về nhà S, Đen nhận 10.000.000 đồng rồi đi về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có 02 vợ chồng người Campuchia đến nhà S hỏi mua 02 xe mô tô kể trên với giá 22.000.000 đồng với điều kiện là S phải vận chuyển 02 xe mô tô sang Campuchia, S đồng ý. Sau đó, để tránh bị phát hiện S lấy biển số giả 70K1 -180.41 gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng và biển số 70K1 – 373.31 gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen để chạy sang Campuchia. Gắn biển số xong, S kêu con trai Nguyễn Văn T, sinh năm 2005 điều khiển 01 chiếc, S điều khiển 01 chiếc chạy sang Campuchia và kêu vợ là chị Phan Thị H, sinh năm 1978 điều khiển 01 xe mô tô của gia đình chạy theo để chở S, Thái về, S không nói cho vợ, con biết nguồn gốc của 02 xe mô tô lấy từ đâu và điều khiển sang Campuchia để làm gì. Khi đến địa bàn ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng biên phòng Tân Hà kiểm tra bắt giữ cùng tang vật vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 21/4/2017.

Qua điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng mà S mua gắn biển số giả 70K1 – 180.41 là của anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1988 ngụ tại: phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xe có biển số thật là 64D1 – 305.27 bị mất trộm vào ngày 20/4/2017 tại lô Y, chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu

đỏ đen mà S mua gắn biển số giả 70K1 – 373.31 là của anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1976 ngụ ấp Cá rô, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xe có biển số thật là 94K1 – 390.75 bị mất trộm vào ngày 20/4/2017 tại ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng S khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả định giá tài sản:

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số giả 70K1 – 180.41, biển số thật 64D1 – 305.27, màu trắng, số khung: RLHHC1252FY253131, số máy: HC12E – 7253122 tại thời điểm ngày 21/4/2017 có giá trị 13.667.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số giả 70K1 – 373.31, biển số thật 94K1 – 390.75, màu đỏ đen, số khung: RLHJA3218EY096333, số máy: JA32E – 1182505 tại thời điểm ngày 21/4/2017 có giá trị 11.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số giả 70K1 – 180.41, màu trắng đã trả cho chủ sở hữu Nguyễn Trí T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số giả 70K1 – 373.31 màu đỏ đen đã trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 70F1 – 117.56 của Nguyễn Hồng S.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trí T và anh Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Đối với: Phan Thị H và Nguyễn Văn T không biết xe mô tô S mua là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người tên Đen bán 02 xe mô tô cho Nguyễn Hồng S do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 86/QĐ-KSĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 06 đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận anh Nguyễn Trí T và anh Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 70F1 – 117.56 của Nguyễn Hồng S không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo S.

02 biển kiểm soát giả 70K1 – 180.41; 70K1 – 373.31 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào sáng ngày 21/4/2017, bị cáo Nguyễn Hồng S biết rõ 02 xe mô tô (01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX) là do phạm tội mà có, do 01 người tên Đen (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh bán, bị cáo mua đem sang Campuchia bán thu lợi bất chính. Trên đường vận chuyển 02 xe mô tô trên để sang Campuchia bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 21/4/2017 tại khu vực biên giới thuộc địa bàn ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số giả 70K1 – 180.41, biển số thật 64D1 – 305.27, màu trắng, số khung: RLHHC1252FY253131, số máy: HC12E –

7253122 tại thời điểm ngày 21/4/2017 có giá trị 13.667.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số giả 70K1 – 373.31, biển số thật 94K1 – 390.75, màu đỏ đen, số khung: RLHJA3218EY096333, số máy: JA32E – 1182505 tại thời điểm ngày 21/4/2017 có giá trị 11.000.000 đồng.

Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo S là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phạm tội, nhưng vẫn có tình thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 02 lần phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, trong đó có 01 bản án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Anh Nguyễn Trí T và anh Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần ghi nhận.

01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 70F1 – 117.56 của Nguyễn Hồng S không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo S nên trả lại cho bị cáo S là phù hợp.

02 biển kiểm soát giả 70K1 – 180.41; 70K1 – 373.31 là công cụ, phương tiện bị cáo S dùng vào thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội **“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hồng S số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào Công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Hồng S chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Hồng S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận anh Nguyễn Trí T và anh Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trả cho bị cáo S 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 70F1 – 117.56.

Tịch thu tiêu hủy 02 biển kiểm soát giả 70K1 – 180.41; 70K1 – 373.31.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 và ngày 14 tháng 12 năm 2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo Nguyễn Hồng S biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Trí T, anh Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
 - Sở Tư Pháp tỉnh Tây Ninh;
 - VKSND huyện Tân Châu;
 - CCTHADS huyện Tân Châu;
 - CQĐT CA huyện Tân Châu;
 - Các bị cáo;
 - Những người tham gia tố tụng khác;
 - CQ THAHS Công an H.Tân Châu;
 - Phòng PV27 Công an Tây Ninh.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Xuân Lan